**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Đạo đức**

Tên bài học: **Em bảo vệ môi trường (t1)** ; Tiết: 20

Thời gian thực hiện: 03/02/2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nhận biết được một số việc làm bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng phù hợp với khả năng.

-Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.

-Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.

-Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong xử lí tình huống; ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống để bảo vệ môi trường.

-Biết bảo vệ môi trường sống bằng những việc làm cụ thể, sáng tạo.

-Tự giác trong việc bảo vệ môi trường sống. Sẵn sàng bảo vệ môi trường sống; không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

– SGK, SGV, VBT (nếu có).

– Các tình huống bảo vệ môi trường sống.

– Máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử.

– Các hình ảnh minh hoạ tình huống bảo vệ môi trường.

**2.Học sinh**

– SGK, VBT (nếu có).

– Giấy A4 ( giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

– Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Khởi động** *(5 phút)**Mục tiêu:* HS có hứng thú học tập, nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới, kết nối vào bài học *Em bảo vệ môi trường*. |
| 1. GV tổ chức HS cùng nghe và vận động theo bài hát *Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn* (Nhạc và lời: Vũ Kim Dung). 2. Sau khi tổ chức hoạt động, GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Theo em, bài hát trên truyền tải thông điệp gì?*3. GV mời 3 – 5 HS chia sẻ và đặt câu hỏi sâu hơn: *Em đã làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?* để khai thác kiến thức, kinh nghiệm của HS. 4. Sau khi HS chia sẻ xong, GV ghi nhận thông tin và tổng kết hoạt động để kết nối vào bài học.*Gợi ý:* Bảo vệ môi trường sống là trách nhiệm của mỗi cá nhân. Trái Đất của chúng ta có giữ được màu xanh hay không, tất cả phụ thuộc vào sự nỗ lực bảo vệ và chăm sóc của các thế hệ HS tương lai. Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một số việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng. | 1. HS nghe, vận động theo bài hát dưới sự hướng dẫn của GV. 2. HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi của GV. 3. HS nhận xét lẫn nhau và lắng nghe GV nhận xét, tổng kết hoạt động. |
| **B. Kiến tạo tri thức mới** *(22 phút)* |
| **\*Hoạt động 1: *Đọc thông tin và trả lời câu hỏi******\*Mục tiêu:***-Tự giác trong việc bảo vệ môi trường sống.-Nhận biết được một số việc làm bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng phù hợp với khả năng. -Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống. |
| 1. GV tổ chức lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ đọc 2 thông tin trong SGK trang 39 – 40, sau đó thảo luận và trả lời 2 câu hỏi:*– Ý nghĩa của Giờ Trái Đất, Ngày Trái Đất là gì?**– Em có thể hưởng ứng Giờ Trái Đất và Ngày Trái Đất bằng những việc làm nào?* *Gợi ý:**– Ý nghĩa của Giờ Trái Đất:* Nâng cao ý thức của cộng đồng về tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên toàn thế giới. Em có thể hưởng ứng Giờ Trái Đất bằng những việc làm như: tắt các thiết bị điện không ảnh hưởng đến sinh hoạt trong 60 phút, từ 20 giờ 30 đến 21 giờ 30 ngày thứ Bảy cuối cùng của tháng Ba hằng năm.*– Ý nghĩa của Ngày Trái Đất:* Ngày vận động mọi người nâng cao nhận thức và hành động nhằm bảo vệ giá trị của môi trường sống. Em có thể hưởng ứng Ngày Trái Đất bằng cách: tuyên truyền mọi người bảo vệ môi trường sống, trồng cây xanh, thu gom rác thải,…2. GV yêu cầu HS trình bày câu trả lời và mời các nhóm khác nhận xét, phản biện ý kiến của nhóm trình bày. 3. GV chia sẻ thêm sự hiểu biết của mình, hoặc cho HS chia sẻ sự hiểu biết của các em về Giờ Trái Đất và Ngày Trái Đất.*Lưu ý:* GV có thể linh hoạt tổ chức hoạt động cá nhân thay cho hoạt động nhóm tuỳ điều kiện lớp học. | 1. HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện theo hướng dẫn của GV. 2. HS trả lời câu hỏi, nhận xét câu trả lời của nhau.3. HS chia sẻ hiểu biết của mình về Giờ Trái Đất, Ngày Trái Đất và lắng nghe GV chốt thông điệp hoạt động.  |
| **\*Hoạt động 2: *Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu******\*Mục tiêu:***-Tự giác trong việc bảo vệ môi trường sống.-Nhận biết được một số việc làm bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng phù hợp với khả năng. -Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống. |
| 1. GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh trong SGK trang 40 – 41, sau đó suy nghĩ và nêu những việc làm bảo vệ môi trường sống thể hiện qua các tranh. GV có thể tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm và viết tên các việc làm được thể hiện trong tranh ra giấy, dán kết quả lên bảng. 2. Sau thời gian HS thảo luận và chuẩn bị sản phẩm, GV nhận xét kết quả mà HS viết lên giấy và phân tích sâu về các việc làm để HS hiểu rõ hơn về cách thực hiện. *Gợi ý:**– Tranh 1:* Trồng cây xanh. *– Tranh 2:* Phân loại rác và bỏ rác đúng nơi quy định*.* *– Tranh 3:* Tiết kiệm nước sạch trong sinh hoạt*.* *– Tranh 4:* Sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường (vật liệu tái chế). 3. GV mời 3 – 5 HS *kể thêm một số việc làm cụ thể khác để bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng* phù hợp với khả năng thực hiện của HS. 4. GV chốt kiến thức về một số việc làm bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng. | 1. HS lắng nghe GV hướng dẫn, lập nhóm theo yêu cầu của GV.2. HS làm việc theo nhóm và viết lên giấy các việc làm bảo vệ môi trường. 3. HS kể thêm những việc làm cụ thể bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng. 4. HS lắng nghe GV, tương tác về cảm xúc. |
| **C. Luyện tập** *(05 phút)*\*Mục tiêu-Nhận biết được một số việc làm bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng phù hợp với khả năng. -Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống. -Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.-Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong xử lí tình huống; ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống để bảo vệ môi trường.-Biết bảo vệ môi trường sống bằng những việc làm cụ thể, sáng tạo. -Tự giác trong việc bảo vệ môi trường sống.-Sẵn sàng bảo vệ môi trường sống; không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường.  |
| **\*Bài tập 1: *Nhận xét các ý kiến*** |  |
| 1. GV linh hoạt cho HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm. Với mỗi tình huống lần lượt được nêu, GV hướng dẫn HS giơ thẻ mặt cười (thể hiện đồng tình) hoặc mặt buồn (thể hiện không đồng tình). GV có thể sử dụng hình thức tổ chức lựa chọn đồng tình/không đồng tình khác tuỳ điều kiện lớp học.*Gợi ý:**– Ý kiến 1:* Sử dụng năng lượng mặt trời là hành vi bảo vệ môi trường sống quanh em. (Đồng tình)*– Ý kiến 2:* Không săn bắt, buôn bán trái phép động vật hoang dã cũng là cách để bảo vệ môi trường sống. (Đồng tình)*– Ý kiến 3:* Đổ nước bẩn ra vỉa hè không làm ô nhiễm môi trường vì nước sẽ bốc hơi đi. (Không đồng tình)*– Ý kiến 4:* Mang theo bình nước khi đi học để giảm việc mua và thải chai nhựa ra môi trường. (Đồng tình)2. Sau mỗi ý kiến, GV nêu câu hỏi: *Vì sao em đồng tình hay không đồng tình?* để tạo cơ hội cho HS giải thích và bày tỏ thái độ với từng ý kiến. GV nhắc lại tình huống nhiều HS trả lời sai để điều chỉnh nhận thức và thái độ cho HS. 3. GV nhận xét, khen ngợi HS.  | 1. HS lắng nghe hướng dẫn của GV và nhận nhiệm vụ.2. HS giơ thẻ theo hướng dẫn của GV và trả lời câu hỏi khi tham gia tương tác với GV. 3. HS lắng nghe GV kết luận. |
| **\*Hoạt động nối tiếp** *(3 phút)* |  |
| GV đúc kết một số việc làm bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng: – Trồng và bảo vệ cây xanh, không hái hoa, bẻ cành, tàn phá cây xanh.– Phân loại rác thải, bỏ rác đúng nơi quy định và biết nhắc nhở mọi người giữ gìn vệ sinh ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng. – Tiết kiệm điện và nước sạch trong sinh hoạt. – Sử dụng các vật liệu tái chế (có thể sử dụng nhiều lần) để sinh hoạt như: bao vải, li thuỷ tinh, bình nước xách tay,… | HS lắng nghe và có thể đặt câu hỏi thắc mắc, nếu có.  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….